



Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

NHIỆM KỲ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2024-2029

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 06 năm 2022 và các Quy định liên quan của Pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2022;
- Tham chiếu Công văn số 18/2024/PJICO-CV-HĐQT ngày 15/03/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc “Tham gia ứng cử/đề cử để bầu Thành viên HĐQT PJICO tại ĐHĐCĐ năm 2024”

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu.

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc, và đại diện của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Tổng công ty chốt ngày 15/03/2024) dự họp ĐHĐCĐ (có mặt tại Đại hội).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Được thực hiện theo Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các Quy định liên quan của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty. (Quý cổ đông có thể tham khảo Phụ lục 1 Trích dẫn một số quy định hiện hành về tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị)

Điều 3. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế (Theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty).

Điều 4. Đề cử ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu.

4.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT

- Việc đề cử ứng cử viên HĐQT của các cổ đông được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử thành viên HĐQT của các cổ đông tại ĐHĐCĐ không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm số ứng cử viên còn lại vào danh sách bầu cử.

4.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu trong ĐHĐCĐ này là 07 thành viên.

Điều 5. Hồ sơ, thời gian, địa điểm tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị

Được thực hiện theo mẫu tại văn bản số 18/2024/PJICO-CV-HĐQT.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

6.1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:

Được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

6.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và có tổng số phiếu quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự;
- Khi nhận phiếu bầu, cổ đông có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trước khi thực hiện bầu cử. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

Điều 7. Phương thức bầu cử

7.1. Việc bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó cổ đông có thể chọn bầu 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Cổ đông sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình để phân bổ đều cho một số ứng cử viên;

Cách 2: Cổ đông chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên.

7.1.1. Cách tính Tổng số phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân (X) với số thành viên của HĐQT cần bầu quy định tại điểm 4.2 Quy chế này, được xác định theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc cổ phần được ủy quyền	x	Số thành viên cần bầu
-------------------------------------	---	---	---	----------------------------------

7.1.2. Hướng dẫn cách điền phiếu biểu quyết:

- **Trường hợp cổ đông lựa chọn cách 1:** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ chia đều cho các ứng cử viên được chọn, cổ đông tích dấu (X) vào cột “**Cách 1 số phiếu**

biểu quyết phân bổ đều cho các ứng cử viên được chọn (X)” tương ứng với ứng cử viên được chọn. Mỗi ứng cử viên được cổ đông chọn bầu sẽ được nhận số phiếu biểu quyết bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó chia đều cho tổng số ứng cử viên được tích dấu (X) của phiếu đó tính đến một chữ số thập phân;

- **Trường hợp cổ đông lựa chọn cách 2:** Cổ đông viết số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên được chọn vào cột “**Cách 2 số phiếu biểu quyết phân bổ cho từng ứng cử viên**” với điều kiện tổng số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông; nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông bỏ trống dòng đó.

7.2. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện dưới đây:

- Phiếu bầu do Ban bầu cử phát ra có đóng dấu của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex;
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách;
- Tổng số lượng phiếu biểu quyết nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Phiếu bầu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Được cổ đông hoặc đại diện cổ đông ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

7.3. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu bầu không do Ban bầu cử phát ra (Phiếu không có dấu của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex);
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông;
- Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Phiếu bầu bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa;
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của mình;
- Phiếu bầu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và công bố kết quả.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định 07 người và thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp như sau:

- Người trúng cử thành viên HĐQT xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên nhận được số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên nhận được số phiếu biểu quyết ngang nhau. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số phiếu biểu quyết hợp lệ đã bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Hiệu lực Quy chế

Quy chế này gồm có 12 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có giá trị ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HĐQT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2024-2029)

1. Bầu đôn phiếu:

Việc bầu cử thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu. Theo đó cổ đôn có thể chọn bầu 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: cổ đôn sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình để phân bố đều cho một hoặc một số ứng cử viên;

Cách 2: cổ đôn chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên.

2. Cách thức điền phiếu bầu :

a) Xác định tổng số phiếu biểu quyết của cổ đôn (hoặc đại diện cổ đôn ủy quyền):

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đôn/đại diện cổ đôn được xác định theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc cổ phần được ủy quyền	x	Số thành viên cần bầu
---------------------------------	---	---	---	------------------------------

b) Cách thức bầu:

là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

c) Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 07 người. Ông X là cổ đôn nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, Tổng số phiếu biểu quyết để bầu HĐQT của ông X là $1.000 \times 7 = 7.000$ phiếu.

Ông X có thể bầu như sau:

Ví dụ ông X lựa chọn cách 1:

Ông X có thể phân bố đều cho một số ứng cử viên:

PHIẾU BẦU			
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Số đăng ký dự họp: 101			
Họ và tên cổ đôn (hoặc đại diện cổ đôn) :		Ông X	
Số cổ phần có quyền biểu quyết:		1.000	cổ phần
Số thành viên HĐQT cần bầu		7	thành viên
Tổng số phiếu biểu quyết :		1.000 x 7 = 7.000 phiếu	
DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN			
STT	HỌ VÀ TÊN	Cách 1 Số phiếu biểu quyết phân bố đều cho các ứng cử viên được chọn (X)	Cách 2 Số phiếu biểu quyết phân bố cho từng ứng cử viên
1	Ông A	X	Cổ đôn không ghi cột này
2	Ông B	X	
3	Ông C	X	
4	Ông D	X	
5	Ông E	X	
6	Ông F	X	
7	Ông G	X	
8	Ông H	X	
Tổng cộng			
Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ không vượt quá: 7.000 phiếu			
Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019			
Cổ đôn/Người đại diện			
(Ký và ghi rõ họ tên)			

Ví dụ ông X lựa chọn cách 2:

- Ông X có thể phân phối một phần trong tổng số 7.000 phiếu biểu quyết cho các ứng viên như sau:

PHIẾU BẦU			
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Số đăng ký dự họp: 101			
Họ và tên cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) : Ông X			
Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.000 cổ phần			
Số thành viên HĐQT cần bầu: 7 thành viên			
Tổng số phiếu biểu quyết : 1.000 x 7 = 7.000 phiếu			
DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN			
STT	HỌ VÀ TÊN	Cách 1	Cách 2
		Số phiếu biểu quyết phân bổ đều cho các ứng cử viên được chọn (X)	Số phiếu biểu quyết phân bổ cho từng ứng cử viên
1	Ông A	Cổ đông không ghi cột này	1.000
2	Ông B		2.000
3	Ông C		
4	Ông D		
5	Ông E		
6	Ông F		
7	Ông G		
8	Ông H		4.000
Tổng cộng			7.000
Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ không vượt quá: 7.000 phiếu			
Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019			
Cổ đông/Người đại diện			
(Ký và ghi rõ họ tên)			

Lưu ý: Ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 7.000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên. Nếu sử dụng quá 7.000 phiếu biểu quyết hoặc bầu cho nhiều hơn 7 thành viên cần bầu là phiếu không hợp lệ.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

PHỤ LỤC 1
TRÍCH DẪN CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH
VỀ TIÊU CHUẨN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Luật kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15

Điều 81. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

a) Có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị

a) Các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có bằng đại học trở lên;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên có ít nhất 05 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên có ít nhất 03 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.

II. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Điều 155. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này (Luật doanh nghiệp);

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88

của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

III. Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex ngày 19/04/2022

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có);

g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Ngoại trừ các cam kết của riêng cổ đông chiến lược trong các tài liệu giao dịch, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5 % đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60 % được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Pháp luật bảo hiểm và Điều lệ Tổng công ty.